

TẬP ĐOÀN
BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG
VIỆT NAM
BỆNH VIỆN BƯU ĐIỆN

Số: 1795/BVBD-VTTBYT
V/v: mời gửi báo giá cung
ứng vật tư, hóa chất phục vụ
dự án KHCN “Nghiên cứu
ứng dụng ghép tế bào gốc
trung mô thu nhận từ mô dây
rốn đồng loài kết hợp với
huyết tương giàu tiểu cầu tự
thân trong điều trị thoái hóa
khớp gối nguyên phát”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2026

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Bưu điện có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng dự toán, giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Bưu điện

Số 49 phố Trần Điền, phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ tên người nhận: Bà Nguyễn Hồng Hạnh
- Chức vụ: Chuyên viên phòng Vật tư – TBYT
- SĐT: 033.854.0017

II. Thành phần báo giá:

- Báo giá theo mẫu tại Phụ lục 01 đính kèm: Bản gốc có ký đóng dấu người đại diện pháp luật.
- Quyết định trúng thầu tại Cơ sở y tế khác, không phải tại Bệnh viện Bưu điện (sau đây viết tắt là: *Quyết định trúng thầu*); ưu tiên đã ký trong vòng 1 năm trở lại đây tính từ ngày 06/7/2026 hoặc trước đó (nếu có và đánh giá còn hợp lý): Bản sao y, đóng dấu công ty.

III. Nội dung yêu cầu trong báo giá và trên Quyết định trúng thầu:

1. Nội dung yêu cầu trong báo giá gồm tối thiểu các thông tin sau đây:

- Danh mục hàng hóa: *Chi tiết tại các phụ lục 02 đính kèm. Chào theo mẫu tại Phụ lục 01.*
- Địa điểm giao hàng:

Bệnh viện Bưu điện, cơ sở 1: Số 49 phố Trần Điền, phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội.

Bệnh viện Bưu điện, cơ sở 2: Số 1 phố Yên Bái II, phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

- Thời gian giao hàng dự kiến: 24 tháng.

- Thanh toán: Chuyển khoản 100% giá trị hóa đơn trong vòng 90 ngày kể từ ngày giao hàng và hóa đơn.

- Các thông tin khác (nếu có).

2. Nội dung yêu cầu trên Quyết định trúng thầu (viết tắt: QĐTT):

- Bôi đậm (Highlight) danh mục được tham chiếu giá.

- Tại mỗi danh mục được tham chiếu giá trên QĐTT, Công ty ghi “Mã yêu cầu” (G....) để thuận lợi đối chiếu.

IV. Cách thức, thời gian tiếp nhận, hiệu lực báo giá:

1. Gửi trực tiếp đến địa chỉ:

Tầng 6- phòng Vật tư –TBYT, Bệnh viện Bưu điện, Số 49 phố Trần Điền, phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội.

2. Gửi bản Quyết định trúng thầu tại CSYT khác, File excel và scan báo giá ký người đại diện pháp luật vào email: vtby.t.bvbd01072013@gmail.com.

3. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 26/6/2026 đến trước 17h ngày 06/7/2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá:

- Tối thiểu 180 ngày kể từ ngày 06/7/2026.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của các đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VTTBYT

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Trường Giang

PHỤ LỤC 01
MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo công văn số: 1795 /BVBD-VTTBYT ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bệnh viện Bưu điện)

TÊN ĐƠN VỊ BÁO GIÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Bưu điện

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Bưu điện, chúng tôi... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các hàng hóa như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị và dịch vụ liên quan

STT	Mã yêu cầu ⁽¹⁾	Danh mục Hàng hóa ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model ⁽³⁾	Hãng sản xuất ⁽⁴⁾	Mã HS ⁽⁵⁾	Năm sản xuất ⁽⁶⁾	Xuất xứ ⁽⁷⁾	Số lượng chính ⁽⁸⁾	Số lượng tùy chọn mua thêm ⁽⁹⁾	Đơn giá ⁽¹⁰⁾ (đồng)	Đơn vị tính ⁽¹¹⁾	Thành tiền ⁽¹²⁾ (đồng)	Mô tả tính năng kỹ thuật ⁽¹³⁾	QĐTT tham chiếu	
														Đơn giá trúng thầu (đồng) ⁽¹⁴⁾	Quyết định số ngày của ... ⁽¹⁵⁾
1												Cách tính: (12) = [(8) + (9)] *(10).			
2															
3															
4															

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn ngày], kể từ ngày ... tháng... năm. ..[ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục IV - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày..... tháng.....năm.....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹⁶⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 15.

(1) Là “Mã yêu cầu” nêu tại các Phụ lục.

(2) Là Tên hàng hóa theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục hàng hóa” nêu tại các Phụ lục 02 đính kèm.

(3) Là ký hiệu, mã hiệu, model của hàng hóa.

(4) Là Hãng sản xuất.

(5) Là mã HS của từng hàng hóa.

(6), (7) Là năm sản xuất, xuất xứ của hàng hóa.

(8) Là số lượng, khối lượng chính nêu trong Yêu cầu báo giá.

(9) Là số lượng, khối lượng tùy chọn mua thêm nêu trong Yêu cầu báo giá.

(10) Là đơn giá chào (đã bao gồm đầy đủ thuế, phí/lệ phí, chi phí vận chuyển, bàn giao và dịch vụ khác liên quan).

(12): Cách tính: $(12) = (8 + 9) * (10)$. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng hàng hóa (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (đồng). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(15): Ví dụ: Quyết định số 123/QĐ-BV ngày 12/3/2025 của Bệnh viện A

(16): Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

PHỤ LỤC 02: DANH MỤC HÀNG HÓA

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật
1	Cồn 70 độ	Chai 500ml	14	70 độ, là cồn ethanol, có công thức hoá học C ₂ H ₆ O hoặc C ₂ H ₅ OH
2	Kít tách chiết huyết tương giàu tiểu cầu	kit	390	Bộ dụng cụ bao gồm: (Bảo quản nhiệt độ phòng) - 02 ống thu máu có màng ngăn phân tách tiểu cầu khỏi tế bào máu, thể tích máu thu được trên 20 mL - 01 kim lấy máu cánh bướm vô trùng - 01 ống kim lấy máu vô trùng - 01 syringe 10mL vô trùng - 01 syringe 5mL vô trùng - 01 syringe 3mL vô trùng - 01 túi chứa 5 ống 2mL vô trùng - 01 đầu lọc vô trùng - 01 đầu kim nhỏ - 01 ống chân không vô khuẩn - 01 đầu kim dài 18G vô khuẩn - 01 ống nối vô khuẩn
3	Bơm tiêm sử dụng một lần 5ml	Hộp 100 cái	4	Bơm tiêm 5ml chất liệu: Nhựa PP, PVC, silicone sử dụng trong y tế. - Tiệt trùng bằng khí EO hoặc tương đương - Có vạch chia - Độ kín cao, khí và dung dịch không lọt qua gioăng ở đầu piston.

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật
4	Khẩu trang	Cái	180	<p>Cấu tạo có 3 lớp, đeo tai, nẹp mũi nhựa hoặc kim loại. +Lớp ngoài cùng: vải không dệt không hút nước, 100% PP. +Lớp giữa: Lớp giấy vi lọc thấu khí không thấm nước +Lớp trong cùng: vải không dệt không hút nước, 100% PP. Đặc tính : Sản phẩm tiếp xúc với da, không gây dị ứng, ngứa. Độ lọc khuẩn (%BFE) $\geq 99\%$, Áp lực thở (DeltaP) $< 5\text{mmH}_2\text{O}/\text{cm}^2$ Lọc hạt bụi (0,1μm) PFE $\geq 98\%$, Thông số: Kích thước khẩu trang: Rộng 9 cmx Dài 17,5cm. ($\pm 0,5$ cm) Độ bung tối đa của khẩu trang theo chiều rộng 16,5cm. ($\pm 0,5$ cm) Dây thun tròn hoặc dệt 16-17,5cm x 3 mm ($\pm 0,5$ cm) Nẹp mũi 10,5 cm ($\pm 0,5$ cm) Sản phẩm đóng trong túi giấy đã được tiệt trùng bằng khí EO Đạt tiêu chuẩn cGMP-FDA.</p>
5	Dung dịch rửa tế bào	Chai 500ml	4	<ul style="list-style-type: none"> - Dung dịch rửa tế bào Chai 500 mL. - Dung dịch dùng để rửa tế bào có bổ sung glucose làm tăng cường khả năng sống sót của tế bào; sử dụng 2 hệ đệm phosphate và HEPES để đệm pH. - Dung dịch vô khuẩn (0 CFU), không chứa mycoplasma, nội độc tố thấp hơn 1EU/ml, pH 6.5-7.5. - Bảo quản: RT

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật
6	Dung dịch nuôi cấy tăng sinh tế bào gốc trung mô từ mô mỡ dùng trong nuôi cấy thứ cấp	Chai 500ml	4	<ul style="list-style-type: none"> - Môi trường nuôi cấy tăng sinh tế bào hiệu suất cao chứa nội độc tố thấp hơn 1EU/ml. - Chai có thể tích 500mL - sẵn sàng cho nuôi cấy tế bào gốc trung mô từ mô mỡ, mô dây rốn, tuỷ xương mà không cần bổ sung thêm chất khác. - Môi trường có chứa phenolred, không chứa kháng sinh kháng nấm. - Bảo quản: -20-8°C
7	Dung dịch nuôi cấy tăng sinh tế bào gốc trung mô từ mô mỡ dùng trong nuôi cấy sơ cấp	Chai 100ml	4	<ul style="list-style-type: none"> - Môi trường nuôi cấy tăng sinh tế bào hiệu suất cao chứa nội độc tố thấp hơn 1EU/ml. - Chai có thể tích 100mL - sẵn sàng cho nuôi cấy tế bào gốc trung mô từ mô mỡ, mô dây rốn, tuỷ xương mà không cần bổ sung thêm chất khác. - Môi trường có chứa phenolred, chứa kháng sinh penicillin, streptomycin và kháng nấm amphotericin B - Bảo quản: -20-8°C
8	Dung dịch tách tế bào đơn	Chai 100ml	4	<ul style="list-style-type: none"> - Dung dịch tách những tế bào có đặc tính bám dính yếu trong nuôi cấy mà không gây tổn thương tế bào, hạn chế tối đa tác động gây lão hoá tế bào so với trypsin. - Môi trường chứa nội độc tố thấp hơn 1EU/ml. - Thể tích 100mL - Bảo quản: 2-8°C

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật
9	Dung dịch rã đông tế bào sau đông lạnh bằng môi trường bảo quản tế bào không chứa DMSO	Chai 100ml	4	<ul style="list-style-type: none"> • Dung dịch được sử dụng để hoạt hoá tế bào gốc trung mô sau khi đông lạnh bằng môi trường MSCCryosave OTS . • Dung dịch được sử dụng nhằm tăng tỉ lệ sống của tế bào gốc trung mô người sau rã đông so với dùng nước muối sinh lí hay các dung dịch rã đông khác • Dung dịch chứa tất cả các thành phần xác định đạt tiêu chuẩn USP hoặc tương đương. • Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016. • Thể tích 100mL • Hạn sử dụng: 30 ngày kể từ ngày sản xuất • Bảo quản: Nhiệt độ phòng (RT)
10	Chai nuôi cấy T25	Thùng 200 cái	4	<ul style="list-style-type: none"> - Diện tích nuôi cấy 25cm² - Vật liệu: Polystyrene - Kiểu chai: hình chữ U, nắp màu cam - Kiểu nắp: Thông khí, được sản xuất bằng vật liệu Polyethylene, màu cam - Xử lý bề mặt TC giúp tế bào bám dính tối ưu - Thể tích trung bình: 15 - 22.5 mL - Tiệt trùng bằng tia gamma và không chứa nội độc tố
11	Chai nuôi cấy T75	Thùng 100 cái	4	<ul style="list-style-type: none"> - Diện tích nuôi cấy 75cm² - Vật liệu: Polystyrene - Kiểu chai: hình chữ U, nắp màu cam - Kiểu nắp: Thông khí, được sản xuất bằng vật liệu Polyethylene, màu cam - Xử lý bề mặt TC giúp tế bào bám dính tối ưu - Thể tích trung bình: 15 - 22.5 mL - Tiệt trùng bằng tia gamma và không chứa nội độc tố

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật
12	Chai nuôi cấy T175	Thùng 50 cái	4	<ul style="list-style-type: none"> - Diện tích nuôi cấy 175cm² - Vật liệu: Polystyrene - Kiểu chai: hình chữ U, nắp màu cam - Kiểu nắp: Thông khí, được sản xuất bằng vật liệu Polyethylene, màu cam - Xử lý bề mặt TC giúp tế bào bám dính tối ưu - Thể tích trung bình: 30 - 45 mL - Tiệt trùng bằng tia gamma và không chứa nội độc tố
13	Serological Pipette 2 ml	Thùng 1000 cái	4	<ul style="list-style-type: none"> - Thể tích hút mẫu: 2ml, độ chính xác: $\pm 2\%$ - Vật liệu: Polystyrene - Chứng nhận không chứa độc tố gây sốt, DNase-/RNase-free, tiệt trùng riêng từng chiếc và đóng gói: 1 mặt plastic/ 1 mặt giấy - Chiều dài: 277 mm
14	Serological Pipette 5 ml	Thùng 200 cái	4	<ul style="list-style-type: none"> - Thể tích hút mẫu: 5ml, độ chính xác: $\pm 2\%$ - Vật liệu: Polystyrene - Chứng nhận không chứa độc tố gây sốt, DNase-/RNase-free, tiệt trùng riêng từng chiếc và đóng gói: 1 mặt plastic/ 1 mặt giấy - Chiều dài: 348 mm
15	Serological Pipette 10 ml	Thùng 200 cái	4	<ul style="list-style-type: none"> - Thể tích hút mẫu: 10ml, độ chính xác: $\pm 2\%$ - Vật liệu: Polystyrene - Chứng nhận không chứa độc tố gây sốt, DNase-/RNase-free, tiệt trùng riêng từng chiếc và đóng gói: 1 mặt plastic/ 1 mặt giấy - Chiều dài: 344 mm

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật
16	Serological Pipette 25 ml	Thùng 200 cái	4	<ul style="list-style-type: none"> - Thể tích hút mẫu: 25ml, độ chính xác: $\pm 2\%$ - Vật liệu: Polystyrene - Chứng nhận không chứa độc tố gây sốt, DNase-/RNase-free, tiệt trùng riêng từng chiếc và đóng gói: 1 mặt plastic/ 1 mặt giấy - Chiều dài: 344 mm
17	Transfer pipet 3ml	Cái	120	<ul style="list-style-type: none"> - Thể tích hút 3ml - Chất liệu: Polyethylene mật độ thấp (LDPE), có vạch chia 1 và 2ml với tổng dung tích 3ml - Giúp hút chất lỏng một cách dễ dàng - Tất cả nhựa vật liệu đều được kiểm tra, đủ tiêu chuẩn và được chứng minh là không độc hại theo tiêu chuẩn USP - Tiệt trùng từng cái: Sản phẩm đã được khử trùng và theo tiêu chuẩn ANSI / AAMI / ISO 11137. Mức đảm bảo vô trùng (SAL) tối thiểu là 10⁻³ - Kích thước: <ul style="list-style-type: none"> + Chiều dài pipet: 152,40 mm + Đường kính ở phía dưới cùng của pipette: 2,46 mm + Đường kính ở đầu trên của pipette: 12,7 mm + Chiều dài quả bóp: 39.62mm - Đạt chứng nhận ISO 13485:2016

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật
18	Ống ly tâm 1.5 mL	Túi 500 ống	4	<ul style="list-style-type: none"> Thể tích 1.5ml - Chất liệu: polypropylene, nắp phẳng-Snaplock: đảm bảo kín khi đóng nắp - Lực ly tâm 16700 RCF - Bề mặt nắp, thân ống có khoảng mờ nhám để ghi - Không chứa nội độc tố gây sốt - Human DNA-free - RNase-/DNase-free
19	Ống ly tâm 15ml	Thùng 500 cái	4	<ul style="list-style-type: none"> - Thể tích: 15mL, đã tiệt trùng - Chất liệu : Virgin polypropylene (nhựa y tế) - Kích thước (đường kính x chiều dài): 17,5 x 118,5 mm - Lực ly tâm tối đa: 12500 xg - Chịu được nhiệt độ từ -80°C đến 120°C - Khoảng chia thể tích: 0,5 ml - Kiểu đáy: hình nón, không tự đứng, đã tiệt trùng - Kiểu nắp: nắp phẳng, đường kính khoảng 22.6mm, màu cam. - Không chứa: RNase/DNase - Mức đảm bảo vô trùng (SAL) tối thiểu là 10⁻⁵ - Phù hợp với Rotor của các dòng máy của Eppendorf, Labnet, SIGMA Laborzentrifugen GmbH, Beckman Coulter, Thermo Fisher Scientific, Hettich...)

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật
20	Ống ly tâm 50ml	Thùng 500 cái	4	<ul style="list-style-type: none"> - Thể tích: 50mL - Chất liệu : Virgin polypropylene (nhựa y tế) - Kích thước (đường kính x chiều dài): 29,1 x 114,4 mm - Lực ly tâm tối đa: 17000 xg - Chịu được nhiệt độ từ -80°C đến 120°C - Khoảng chia thể tích: 2,5 ml - Kiểu đáy: hình nón, không tự đứng, đã tiệt trùng - Kiểu nắp: nắp phẳng, đường kính khoảng 34.7mm, màu cam. - Không chứa: RNase/DNase - Mức đảm bảo vô trùng (SAL) tối thiểu là 10-5 - Phù hợp với Rotor của các dòng máy của Eppendorf, Labnet, SIGMA Laborzentrifugen GmbH, Beckman Coulter, Thermo Fisher Scientific, Hettich...)
21	Đầu côn Pipette 10 μ l	Túi 1000 chiếc	4	<ul style="list-style-type: none"> - Thể tích hút: 0,1 - 10 μL - Vật liệu: Polypropylene - Kích thước: dài: 51.4mm, I.D (lỗ nhỏ): 0.46mm - Chứng chỉ: Nonpyrogenic, Human DNA-free, RNase-/DNase-free, không chứa chất gây ức chế PCR - Có thể hấp tiệt trùng ở 121°C và 15 psi trong 15 phút
22	Đầu côn Pipette 200 μ l	Túi 1000 chiếc	4	<ul style="list-style-type: none"> - Thể tích hút: 1 - 200 μL - Vật liệu: Polypropylene - Kích thước: dài: 45.3mm, I.D (lỗ nhỏ): 0.38mm - Chứng chỉ: Nonpyrogenic, Human DNA-free, RNase-/DNase-free, không chứa chất gây ức chế PCR - Có thể hấp tiệt trùng ở 121°C và 15 psi trong 15 phút

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật
23	Đầu côn Pipette 1000 μ l	Túi 1000 chiếc	4	- Đầu tips bằng nhựa, vật liệu Polypropylene - Thể tích 100-1000 μ l - Có thể hấp tiệt trùng - Không chứa Nonpyrogenic, RNase/DNase-free - Có chia vạch 250, 500 và 1,000 μ L
24	Gạc sạch	Cái	130	Gạc sạch
25	Gạc vô khuẩn	túi	130	Gạc vô khuẩn

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật
26	Găng tay phẫu thuật	đôi	130	<p>Găng tay được Sản xuất từ nguyên liệu Latex(Cao su thiên nhiên), ly tâm 2 lần nhằm loại bỏ các tạp chất, độc tố, tác nhân gây dị ứng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàm lượng Protein $\leq 200 \mu\text{g}/\text{dm}^2$. <p>Kiểu bề mặt trơn, ngón tay thẳng(SS) Kích thước: Có 5 size: size 6; size 6,5; size 7; size 7,5; size 8</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chiều dài: $\geq 280\text{mm}$ - Chiều rộng Size 6.5: $83\pm 5\text{mm}$. Size 7.0: $89\pm 5\text{mm}$. size 7.5: $95\pm 5\text{mm}$. Size 8.0: $102\pm 5\text{mm}$. - Chiều dày tối thiểu 1 lớp cho các cỡ: $\geq 0,13\text{mm}$) <p>Cơ lý tính: Lực kéo đứt trước già hóa: 13N. Lực kéo đứt sau già hóa: 11N.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Độ giãn đứt tối thiểu: trước già hóa 750% sau già hóa 650%. <p>Độ kín nước (lỗ thủng): Mức kiểm tra G-I. AQL: 1.5. Trọng lượng trung bình: g/ đôi và dung sai $\pm 0.2\text{g}$. Size: 6.5: 16.5 g; 7.0: 18.5g; 7.5: 20.5g; 8.0: 23 g.</p> <p>Găng có phủ bột chống dính (thành phần chính là bột ngô biến tính, loại có thể được dịch cơ thể hấp thụ đạt tiêu chuẩn dược điển Mỹ "USP").</p> <ul style="list-style-type: none"> -Lượng bột bôi trơn nằm mặt trong găng: $100\pm 20\text{mg}$. <p>Được tiệt trùng bằng khí E.O.</p>

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật
27	Mũ	cái	130	<p>Nguyên liệu: vải không dệt không thấm và dây thun đôi. Kích thước mũ con sâu: Rộng 2,2 ÷ 2,5cm x dài 19÷21cm. Đường kính kéo căng: 47.5 - 52cm (+/-1cm) Đường kính ở trạng thái nghỉ: 15 - 20cm Vải không dệt không hút nước 14gam/m², chất liệu 100%PP, màu blue hoặc tùy theo yêu cầu. Đóng gói 1 cái/gói- 100 gói/hộp Sản phẩm đóng trong túi giấy đã được tiệt trùng bằng khí EO Đạt tiêu chuẩn cGMP-FDA.</p>
28	Bao giấy	đôi	130	Chất liệu vải không dệt, đã tiệt trùng bằng khí EO
29	Nito lỏng	kg	2.000	<ul style="list-style-type: none"> - Khí N₂ lỏng chất lượng ≥ 99,6%, chứa trong bình téc nhôm 30L - Nhà thầu cam kết cho mượn vỏ bình téc trong thời gian lưu hành, đổi bình
30	Dung dịch bảo quản tế bào	chai 100ml	4	<ul style="list-style-type: none"> - Dung dịch chứa 10% DMSO - vô khuẩn, không chứa mycoplasma, nội độc tố ≤ 5EU/ml. - Chai chứa 100mL dung dịch - Bảo quản: 2-8°C

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật
31	Khẩu trang PTV có dây buộc	cái	130	<p>Cấu tạo có 3 lớp, buộc dây, thanh nẹp mũi kim loại hoặc nhựa. +Lớp ngoài cùng: vải không dệt không hút nước 100% PP. +Lớp giữa: Lớp giấy vi lọc thấu khí không thấm nước +Lớp trong cùng: vải không dệt không hút nước 100% PP. Đặc tính : Sản phẩm không tiếp xúc với da, không gây dị ứng, ngứa. Độ lọc khuẩn (%BFE) $\geq 99\%$, Áp lực thở (DeltaP) $< 5\text{mmH}_2\text{O}/\text{cm}^2$ Lọc hạt bụi ($0,1\mu\text{m}$) PFE $\geq 98\%$, Thông số: Kích thước khẩu trang: Rộng 9cm x Dài 17,5cm. ($\pm 0,5\text{ cm}$) Độ bung tối đa của khẩu trang theo chiều rộng 16,5cm. ($\pm 0,5\text{ cm}$) Dây buộc 40 cm ($\pm 2\text{ cm}$) x 4 dây Nẹp mũi 10,5 cm ($\pm 0,5\text{ mm}$) Sản phẩm đóng trong túi giấy đã được tiệt trùng bằng khí EO Đạt tiêu chuẩn cGMP-FDA</p>
32	Tuýp bảo quản mẫu 2ml ở Nito lỏng	cái	130	<ul style="list-style-type: none"> - Thể tích 2 ml, loại tự đứng, đáy tròn - Chất liệu nhựa Polypropylene, có khả năng cất trữ ở nhiệt độ âm sâu -196°C. - Vô trùng, dùng trong bảo quản chủng; nắp xoáy.

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật
33	Đầu tip tiệt trùng có lọc 0,1-10 μ l	Túi 1000 chiếc	4	<ul style="list-style-type: none"> - Thở tích hút 0,1-10μL, có màng lọc, tiệt trùng - Chất liệu: Polypropylene - Phù hợp với các loại pipet thông dụng: Corning, Thermo, Eppendorf... - Chiều dài: 45,3mm - Không chứa DNase/RNase, Không chứa DNA người, không chứa chất ức chế PCR - Tiệt trùng
34	Đầu tip tiệt trùng có lọc 200 μ l	Túi 1000 chiếc	4	<ul style="list-style-type: none"> - Thở tích hút 1-100μL, có lọc, có chia vạch - Chất liệu: Polypropylene - Phù hợp với các loại pipet thông dụng: Corning, Thermo, Eppendorf.... - Chiều dài: 51,4 mm - Không chứa chất ức chế PCR, DNase/RNase, DNA người, và Pyrogen - Tiệt trùng
35	Đầu tip tiệt trùng có lọc 1000 μ l	Túi 1000 chiếc	4	<ul style="list-style-type: none"> - Thở tích hút: 1000 μL (thở tích hút tối đa 1250μL), màu tự nhiên, có lọc, có vạch chia, đã tiệt trùng - Chất liệu: Polypropylene - Chiều dài: 102.0 mm - Không phát hiện chất ức chế PCR - Không chứa RNase-/DNase - Không có DNA của người - Có thể hấp ở 121$^{\circ}$C ở áp suất 15 psi trong 15 phút

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật
36	Ống ly tâm 1,7ml	Cái	130	<p>Thể tích 1.7ml</p> <ul style="list-style-type: none">- Chất liệu: polypropylene, nắp phẳng-Snaplock: đảm bảo kín khi đóng nắp- Lực ly tâm 16700 RCF- Bề mặt nắp, thân ống có khoảng mờ nhám để ghi- Không chứa nội độc tố gây sốt- Human DNA-free- RNase-/DNase-free
37	Tube 5ml đáy tròn	Cái	130	<ul style="list-style-type: none">- Thể tích: 5ml, đáy tròn- Kích thước+ Chiều dài ống: 75,54mm+ Đường kính ngoài: 12,4mm- Chất liệu: Polystyrene trong suốt, đáy tròn- Ổn định ở 4°C đến 60°C- Chịu được lực ly tâm 1400 rcf

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật
38	Bộ kit phân tích tế bào gốc trung mô ở người	test	4	<p>Bộ hóa chất pha sẵn gồm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cocktail cho các dấu ấn có gắn sẵn màu huỳnh quang : CD105 - PerCP-Cy5.5 (Clone: 266), CD73 - APC(Clone: AD2), CD90-FITC (Clone: 5E10) - Cocktail cho các dấu ấn có gắn sẵn màu huỳnh quang : CD34 PE (Clone:581) ; CD11b PE (Clone: ICRF44) CD19 PE (Clone: HIB19); CD45 PE (Clone: HI30) HLA-DR PE (Clone: G46-6) - Cocktail cho các isotype control gồm : mIgG1, κ FITC; mIgG1, κ PerCP-Cy5.5 ; mIgG1, κ APC (Đều từ clone: X40) - Cocktail cho các isotype control gồm : mIgG1, κ PE (Clone X40); mIgG2a, κ PE (Clone:G155-178) - Dấu ấn CD90 FITC (Clone: 5E10) - Dấu ấn CD44- PE (Clone: G44-26) - Dấu ấn CD105 PerCP-CyTM5.5 (Clone: 266) - Dấu ấn CD73 APC (Clone:AD2) - Dấu ấn mIgG2b, κ (Clone: 27-35)
39	Hỗn hợp cầu tử dùng để quản lý chất lượng máy tế bào dòng chảy	ml	4	<p>Hỗn hợp cầu tử dùng để quản lý chất lượng máy tế bào dòng chảy. Hỗn hợp gồm các vi cầu polystyrene đồng nhất (đường kính 3.0-3.4μm) với 6 mức cường độ huỳnh quang khác nhau. Các vi cầu huỳnh quang có thể được kích thích bởi laser 488nm, 640nm, 405nm và 561nm, có khoảng rộng các bước sóng phát xạ</p> <p>Nồng độ : khoảng 10⁷ cầu tử/ml. Sử dụng 1 giọt pha loãng trong 0.5ml đệm để cho kết quả đánh giá đáng tin cậy</p>

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật
40	Dung dịch đệm dùng cho bước rửa trong máy tế bào dòng chảy	ml	40	Hỗn hợp cấu tử dùng để quản lý chất lượng máy tế bào dòng chảy. Hỗn hợp gồm các vi cầu polystyrene đồng nhất (đường kính 3.0-3.4 μ m) với 6 mức cường độ huỳnh quang khác nhau. Các vi cầu huỳnh quang có thể được kích thích bởi laser 488nm, 640nm, 405nm và 561nm, có khoảng rộng các bước sóng phát xạ. Nồng độ : khoảng 10^7 cấu tử/ml. Sử dụng 1 giọt pha loãng trong 0.5ml đệm để cho kết quả đánh giá đáng tin cậy
41	Dung dịch đệm dùng cho bước xả trong máy tế bào dòng chảy (5X, 100mL)	ml	40	Hỗn hợp cấu tử dùng để quản lý chất lượng máy tế bào dòng chảy. Hỗn hợp gồm các vi cầu polystyrene đồng nhất (đường kính 3.0-3.4 μ m) với 6 mức cường độ huỳnh quang khác nhau. Các vi cầu huỳnh quang có thể được kích thích bởi laser 488nm, 640nm, 405nm và 561nm, có khoảng rộng các bước sóng phát xạ. Nồng độ : khoảng 10^7 cấu tử/ml. Sử dụng 1 giọt pha loãng trong 0.5ml đệm để cho kết quả đánh giá đáng tin cậy

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật
42	Dung dịch chạy mẫu trong máy tế bào dòng chảy	ml	40	Hỗn hợp cấu tử dùng để quản lý chất lượng máy tế bào dòng chảy. Hỗn hợp gồm các vi cầu polystyrene đồng nhất (đường kính 3.0-3.4µm) với 6 mức cường độ huỳnh quang khác nhau. Các vi cầu huỳnh quang có thể được kích thích bởi laser 488nm, 640nm, 405nm và 561nm, có khoảng rộng các bước sóng phát xạ. Nồng độ : khoảng 10 ⁷ cấu tử/ml. Sử dụng 1 giọt pha loãng trong 0.5ml đệm để cho kết quả đánh giá đáng tin cậy
43	Nước cất 2 lần, 30L	ml	4.000	Nước cất 2 lần, 30L
44	Bộ test đánh giá	Bộ	130	Bộ test đánh giá
45	Nước muối sinh lý truyền tĩnh mạch 500 mL	chai	15	- Dung dịch trong, không màu, đựng trong chai nhựa, hàn nắp kín. - Dung dịch tiêm truyền Natri Clorid 0,9% có nồng độ áp suất thẩm thấu khoảng 308 mOsm/l. - Thể tích: 500 mL
46	Bơm tiêm 1ml	hộp 100 chiếc	4	Bơm tiêm nhựa liền kim, dung tích 1ml, cỡ kim 25G x 1; 25G x 5/8; 26G x 1/2.
47	Bơm tiêm 3ml	hộp 100 chiếc	4	Bơm tiêm làm từ nhựa y tế nguyên sinh. Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy. Vô trùng - không độc - không buốt - không có chất gây sốt - không DEHP (có phiếu kiểm nghiệm). Cỡ kim 23G x 1" và 25G x 1". Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O).
48	Kim lấy thuốc	hộp 100 chiếc	4	- Chất liệu: Thép không gỉ, không bị oxy hóa, nhựa PP sử dụng trong y tế. - Tiệt trùng bằng khí EO hoặc tương đương - Các cỡ: 18Gx1 1/2, 20Gx1 1/2, 23Gx1

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật
49	Giấy lọc y tế	hộp 100 tờ	40	Giấy lọc y tế
50	Túi zip size 5x7 cm	túi 100 chiếc	40	Túi zip size 5x7 cm
51	Bông cuộn y tế 1kg	túi	40	Bông cuộn y tế 1kg
52	Găng tay	hộp 100 chiếc	40	<ul style="list-style-type: none"> - Chiều dài : 240±5mm, có cỡ XS, cỡ S, cỡ M, cỡ L, cỡ XL - Có phủ bột chống dính - Sản xuất từ cao su (latex) thiên nhiên, mềm mại, độ bền cao. - Chiều dày 1 lớp: Tại vùng trơn nhẵn 0.08. Tại vùng nhám: 0.10 - Lực kéo đứt tối thiểu trước già hóa: 7,5N - Khả năng giãn dài tối thiểu trước già hóa: 680% - Lực kéo đứt tối thiểu sau già hóa: 6,5N - Khả năng giãn dài nhỏ nhất sau già hóa: 670% - Bột ngô trơn chống dính đạt tiêu chuẩn Dược điển Mỹ (USP). Lượng bột bôi trơn (nằm ở mặt trong găng): 80 ± 20 mg. Bột không gây độc, dị ứng với người dùng. - Công nghệ lột nước: Nhằm loại bỏ hầu hết các chất độc hại như Nitrozamine, Protein.
53	Chất làm đầy, bôi trơn khớp	Ống	186	<ul style="list-style-type: none"> + 32 mg natri hyaluronate trọng lượng phân tử cao + 32 mg natri hyaluronate trọng lượng phân tử thấp Nồng độ natri hyaluronate 3,2% Thể tích: Ống 2ml. Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485, chứng nhận CE